

định phương hướng phát triển lâu dài cho địa phương mình. Các hợp tác xã nông nghiệp thì đang tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã trong đó công tác quan trọng đầu tiên là xây dựng phương hướng phát triển sản xuất. Nhưng việc này phải tiến hành kết hợp với công tác phân vùng kinh tế thì mới đạt kết quả tốt. Về tổ chức phụ trách công tác phân vùng ở các địa phương thì nhiều nơi có sắp xếp, nhưng nói chung nhiều Ủy ban hành chính tỉnh, thành chưa thấy đúng tầm quan trọng của vấn đề, chưa có kế hoạch chi đạo và chưa tăng cường cho bộ phận phân vùng kinh tế có khả năng để tiến hành công tác.

Thủ tướng Chính phủ nhắc nhở các Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phải có kế hoạch chi đạo công tác này và phải chú ý mấy việc sau đây :

1. Cần tăng cường chi đạo Ủy ban Kế hoạch địa phương và Thủ trưởng các ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, lâm nghiệp, thủy lợi và các ngành khoa học kỹ thuật ở địa phương để đẩy mạnh công tác phân vùng kinh tế.

2. Cần tập hợp lực lượng của các ngành chuyên môn trong một thời gian nhất định để làm công tác này. Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành chú ý tăng cường cho bộ phận phân vùng kinh tế ở Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành một số cán bộ cần thiết và giải quyết cho bộ phận này kinh phí và phương tiện cần thiết để tiến hành công tác.

Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành, khu phải hết sức chú ý đến vấn đề vùng nông nghiệp và đôn đốc các bộ phận có trách nhiệm xúc tiến để đến cuối năm nay làm xong việc sơ bộ phân vùng trồng các cây công nghiệp chủ yếu.

Các Ủy ban hành chính các tỉnh, thành, khu thì hành nghiêm chỉnh thông tư này.

Hà-nội, ngày 31 tháng 7 năm 1963.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

#### GIÁO DỤC - NỘI VỤ

**THÔNG TƯ** liên Bộ số 45-TT-LB  
hướng dẫn cải tiến tổ chức cơ  
quan Giáo dục địa phương.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi :

*Ủy ban hành chính khu, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.*

Thi hành chủ trương cải tiến tổ chức tinh giản bộ máy, giảm nhẹ biên chế các cơ quan Nhà nước của Đảng và Chính phủ; căn cứ tinh thần Hội nghị Tổ chức toàn ngành Giáo dục vào thượng tuần tháng 5 năm 1963 vừa qua, liên Bộ hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng tổ chức bộ máy của cơ quan Giáo dục địa phương, nhằm giúp Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố chi đạo tốt công tác này.

**A. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CƠ QUAN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

1. *Tổ chức Giáo dục cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương (trừ các tỉnh thuộc khu tự trị).*

a) *Vị trí và nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, Ty Giáo dục.*

Sở, Ty Giáo dục là cơ quan chuyên môn phụ trách toàn bộ sự nghiệp giáo dục trong địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố và Bộ Giáo dục trong việc tổ chức, chi đạo và thực hiện công tác giáo dục theo đúng đường lối, phương hướng, kế hoạch của Nhà nước và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế văn hóa của địa phương.

Sở, Ty Giáo dục có những nhiệm vụ, quyền hạn chính sau đây:



dưới không bị tăng cách bậc, giữa cán bộ lãnh đạo và bị lãnh đạo được sát nhau, như vậy, tổ chức của Sở, Ty Giáo dục có thể hình thành các tổ công tác sau đây :

1. Ty Giáo dục ở miền đồng bằng.

— Tổ kiểm tra chỉ đạo mẫu giáo võ lòng và cấp 1.

— Tổ kiểm tra chỉ đạo cấp 2, 3.

— Tổ tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng.

— Tổ kế hoạch tổng hợp.

— Tổ hành chính quản trị.

2. Ty Giáo dục ở miền núi.

— Tổ kiểm tra chỉ đạo chuyên môn.

— Tổ tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng.

— Tổ kế hoạch tổng hợp.

— Tổ hành chính quản trị.

3. Sở Giáo dục Hà-nội và Hải-phòng.

— Tổ kiểm tra chỉ đạo Mẫu giáo Võ lòng.

— Tổ kiểm tra chỉ đạo cấp 1, 2.

— Tổ kiểm tra chỉ đạo cấp 3.

— Tổ tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng.

— Tổ kế hoạch tổng hợp.

— Tổ hành chính quản trị.

c) Lễ lối làm việc.

Tổ công tác không phải là một cấp hành chính mà chỉ là một hình thức làm việc. Tổ hoạt động theo phương châm : đề cao ý thức trách nhiệm cá nhân kết hợp với tinh thần hợp tác tương trợ, đồng viên nhau thì đua hoàn thành tốt chương trình công tác của cơ quan. Mỗi tổ công tác có một tổ trưởng do thủ trưởng cơ quan chỉ định. Tổ trưởng không có quyền quyết định công tác, ký các giấy tờ, chỉ có trách nhiệm :

— Triệu tập và điều khiển các cuộc sinh hoạt của tổ;

— Bàn bạc với anh em trong tổ về kế hoạch tiến hành công tác mà thủ trưởng giao cho các thành viên trong tổ;

— Tùy theo khả năng của mình, hướng dẫn giúp đỡ anh em trong tổ về nghiệp vụ chuyên môn;

— Tập hợp và báo cáo tình hình thi đua thực hiện chương trình công tác lên thủ trưởng cơ quan.

Thủ trưởng làm việc trực tiếp với cán bộ theo chương trình kế hoạch và nội quy công tác của cơ quan và theo sự phân công rành mạch cho từng cán bộ, nhân viên trong cơ quan. (Chương trình, kế hoạch công tác phải có chất lượng, có mức độ, có chỉ tiêu cụ thể, có trọng tâm và thời gian hoàn thành, việc phân công thì nên kết hợp phân công giữa chuyên đề và địa bàn hoạt động đề đi sâu từng mặt đồng thời nắm được toàn diện).

II. Tổ chức giáo dục cấp khu tự trị và cấp tỉnh thuộc khu.

1. Trong khi chờ đợi Chính phủ xác định lại vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan giáo dục cấp khu và cấp tỉnh thuộc khu, thì vẫn thi hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định trước đây.

2. Về tổ chức bộ máy giáo dục ở cấp khu và cấp tỉnh thuộc khu, thì sẽ tiến hành như điểm "b" quy định tổ chức bộ máy của Sở, Ty Giáo dục, cụ thể :

— Ở cấp khu có thể hình thành các tổ công tác như sau :

Tổ nghiên cứu ngôn ngữ văn tự.

Tổ kiểm tra chỉ đạo chuyên môn.

Tổ tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng.

Tổ kế hoạch tổng hợp.

Tổ hành chính quản trị.

— Ở cấp tỉnh thuộc khu thì hình thành các tổ công tác như quy định cho các Ty Giáo dục miền núi ở điểm "b".

3. Về lễ lối làm việc thì giống như quy định ở điểm "c" của Sở, Ty Giáo dục.

III. Tổ chức giáo dục cấp huyện.

a) Vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức giáo dục huyện :

Tổ chức giáo dục huyện là bộ phận chuyên môn chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính huyện và sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Sở, Ty Giáo dục. Nó có nhiệm vụ :

1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác giáo dục phổ thông, Bồi túc văn hóa, Mẫu giáo, Võ lòng trên cơ sở được phân cấp quản lý.

2. Tổ chức huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên cấp 1, Bồi túc văn hóa, Mẫu giáo, Võ lòng trong những đợt tập trung ngắn hạn (dưới một tháng).

3. Trên cơ sở phân cấp, tiến hành quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên các cấp, các loại trong phạm vi huyện.

4. Làm báo cáo, thống kê, giải quyết công tác hàng ngày theo quy định của Ủy ban hành chính huyện và sự hướng dẫn của Sở, Ty Giáo dục.

Ngoài ra tổ chức giáo dục huyện còn có trách nhiệm theo dõi việc thu học phí và trả lương cho giáo viên dân lập trong huyện.

b) Tổ chức bộ máy.

Tổ chức bộ máy giáo dục huyện phải đơn giản, bỏ hình thức tổ chức phòng và lập bộ phận giáo dục huyện gồm một số cán bộ có năng lực bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ đã quy định trên. Bộ phận giáo dục huyện có

một cán bộ chuyên môn giáo dục phụ trách do Ủy ban hành chính huyện chỉ định sau khi thống nhất ý kiến với Sở, Ty Giáo dục.

*c) Lễ lối làm việc.*

— Bộ phận giáo dục huyện không phải là một cấp hành chính vì vậy không có con dấu riêng;

— Bộ phận giáo dục huyện làm việc có chương trình kế hoạch cụ thể, có phân công rành mạch. Nhiệm vụ chủ yếu của nó là kiểm tra đôn đốc, cho nên có thể dành nhiều thời gian (khoảng 2/3 thì giờ) đi xuống cơ sở;

— Hàng tuần, hàng tháng, bộ phận giáo dục huyện phải có lịch công tác, lịch sinh hoạt, quy định thời gian gặp cán bộ, giáo viên và học sinh vào những buổi nhất định để khỏi bị động và nhỡ việc của đôi bên;

— Quan hệ giữa Sở, Ty và bộ phận giáo dục huyện: về báo cáo thống kê gửi Sở, Ty Giáo dục, nên hết sức đơn giản, mỗi học kỳ làm báo cáo thống kê hai lần (đầu học kỳ và cuối học kỳ). Ngoài báo cáo thống kê định kỳ, Sở, Ty Giáo dục có thể triệu tập cán bộ phụ trách giáo dục huyện để phân tích tình hình và truyền đạt các chủ trương công tác. Việc triệu tập hạn định mỗi tháng một lần từ một đến hai ngày. Các công văn chỉ thị về nghiệp vụ có liên quan đến các trường thì Sở, Ty Giáo dục có thể gửi trực tiếp cho trường, đồng gửi cho huyện để huyện có cơ sở kiểm tra tình hình thực hiện.

*IV. Tổ chức giáo dục xã.*

*a) Vị trí, nhiệm vụ của tổ chức giáo dục cấp xã.*

Tổ chức giáo dục cấp xã là bộ phận chuyên môn, giúp Ủy ban hành chính xã thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch về công tác giáo dục của cấp trên trong phạm vi xã.

Nhiệm vụ cụ thể của nó là:

1. Theo dõi sự thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ, kế hoạch công tác giáo dục.

2. Xây dựng chi tiêu phát triển giáo dục trong phạm vi xã theo sự hướng dẫn của cấp trên.

3. Liên hệ và giúp đỡ các tổ chức bảo trợ học đường làm tròn nhiệm vụ.

4. Theo dõi, giúp đỡ việc bảo quản, gìn giữ và xây dựng các trường sở phục vụ cho con em ở trong xã. Đối với các trường lớp do huyện, tỉnh hoặc Bộ Giáo dục quản lý mà đóng ở xã thì tổ chức giáo dục xã có trách nhiệm giúp đỡ bảo vệ trường sở.

*b) Tổ chức bộ máy.*

Tổ chức giáo dục xã là Ban Giáo dục gồm có:

— Một ủy viên Ủy ban hành chính xã làm trưởng ban;

— Một hay hai phó ban sẽ cử trong số cán bộ phụ trách Bồ túc văn hóa xã, Hiệu trưởng cấp 1, 2;

— Một số ban viên khác sẽ cử trong giáo viên Mẫu giáo, Võ lòng, cán bộ Bồ túc văn hóa của các hợp tác xã. Ngoài ra có thể cử thêm đại biểu của giới thanh niên, phụ nữ vào trong Ban.

*c) Lễ lối làm việc.*

Ban Giáo dục xã không có biên chế riêng, Ban hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Do đó việc phân công như sau:

— Trưởng ban phụ trách chung;

— Một phó ban phụ trách công tác phổ thông;

— Một phó ban phụ trách Bồ túc văn hóa;

— Một ủy viên phụ trách công tác Mẫu giáo;

— Một ủy viên phụ trách công tác Võ lòng;

— Một ủy viên phụ trách liên hệ với các ban bảo trợ học đường;

— Một ủy viên phụ trách theo dõi trường sở;

— Một số ủy viên khác thì tùy theo khối lượng công tác còn lại mà phân công cho thích hợp.

Ban giáo dục xã làm việc có chương trình, kế hoạch cụ thể. Hàng tháng sinh hoạt từ một đến hai lần để kiểm điểm tình hình, đề ra biện pháp giải quyết và báo cáo lên trên.

*V. Trường học.*

Trường học là cơ sở của ngành Giáo dục, nó có trọng trách trong việc giảng dạy và giáo dục thế hệ trẻ trở thành « những người lao động làm chủ nước nhà, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe, những người phát triển toàn diện để xây dựng xã hội mới ».

Với vị trí quan trọng như vậy, cho nên vấn đề củng cố nhà trường về mọi mặt có một ý nghĩa to lớn và cấp thiết. Một yêu cầu chủ yếu trong việc củng cố nhà trường xã hội chủ nghĩa là kiện toàn cấp lãnh đạo trường, gồm những người vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, đủ năng lực và uy tín đảm nhận những nhiệm vụ nặng nề trên.

Mặt khác các tổ chức trong nhà trường cũng phải được kiện toàn theo phương châm: gọn, nhẹ, mạnh. Đi đôi với việc cải tiến tổ chức cần coi trọng cải tiến lễ lối làm việc nhằm hướng mọi hoạt động của nhà trường đi vào nề nếp, bỏ những sinh hoạt, hội họp không cần thiết để dành nhiều thì giờ đi sâu nghiên cứu giảng dạy, phục vụ tốt cho sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ.

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684

**B. KIẾN TOÀN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO,  
TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ,  
GIẢM NHE BIÊN CHẾ**

Đề bảo đảm tốt những nhiệm vụ quy định trên đây cho các cấp giáo dục, một vấn đề cấp thiết được đặt ra là phải kiện toàn cán bộ lãnh đạo, vì hiện nay cán bộ lãnh đạo các cấp giáo dục, nói chung, còn yếu và thiếu, cho nên Ủy ban hành chính các cấp cần quan tâm đề bổ sung đầy đủ cán bộ về số lượng và chất lượng. Mặt khác trong phạm vi khả năng cán bộ của ngành giáo dục ở địa phương, Ủy ban hành chính các cấp cần sắp xếp bố trí hợp lý lực lượng cán bộ trong các cơ quan chỉ đạo giáo dục theo hướng tổ chức mới.

Về biên chế thì trên cơ sở cải tiến công tác, cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu suất công tác, của cán bộ nhân viên mà tiến hành giảm nhẹ biên chế trong cơ quan, đơn vị. Đó là một trong những yêu cầu tất yếu của công tác cải tiến tổ chức, tinh giản bộ máy. Trong khi chờ đợi Nhà nước nghiên cứu ban hành tiêu chuẩn biên chế cho các cơ quan ở địa phương, Ủy ban hành chính các cấp cần dựa vào khối lượng công tác, tình hình đặc điểm của từng nơi, với tổng số biên chế của Nhà nước quy định cho địa phương mà phân phối thỏa đáng cho các cơ quan giáo dục các cấp.

Trên đây là một số điểm chính về nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng tổ chức bộ máy và lề lối làm việc của các cơ quan giáo dục địa phương, nhằm đảm bảo yêu cầu thống nhất tổ chức chung toàn ngành giáo dục.

Liên Bộ yêu cầu Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố nghiên cứu đề lãnh đạo thực hiện cho phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm gì chưa rõ, đề nghị cho liên Bộ biết để góp thêm ý kiến.

*Hà-nội, ngày 11 tháng 7 năm 1963.*

T. Bộ trưởng

Bộ Nội vụ

Thư trưởng

LÊ TẤT ĐẮC

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giáo dục

Thư trưởng

NGUYỄN KHÁNH TOÀN

**BỘ CÔNG AN**

**THÔNG TƯ số 141-VP giải thích việc  
sử dụng quyền hạn nói ở điểm 4 và  
5 thuộc điều 5 trong pháp lệnh quy  
định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh  
sát nhân dân nước Việt-nam dân  
chủ cộng hòa.**

Ngày 20 tháng 7 năm 1962, Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đã ký lệnh công bố pháp lệnh đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 7 năm 1962 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát nhân dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Trong điều 5 của pháp lệnh có ghi hai quyền hạn ở điểm 4 và 5 là:

« Trong khi làm nhiệm vụ khẩn cấp:

a) Ngăn chặn hành động phá hoại,

b) Dụ dỗ bắt kẻ phạm tội,

c) Cấp cứu người bị nạn.

được quyền mượn các loại phương tiện giao thông vận tải và phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, đoàn thể hoặc tư nhân (trừ của Đoàn ngoại giao) và những người điều khiển các phương tiện đó » và:

« Được quyền đi lại trong thành phố, thị xã, thị trấn bằng các phương tiện giao thông công cộng mà không phải trả tiền trong khi đang làm nhiệm vụ ».

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cho Cảnh sát nhân dân hai quyền hạn ghi trong điểm 4 và 5 (điều 5) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cần thiết cho công tác đấu tranh chống các bọn tội phạm, giữ gìn trật tự an ninh chung và phục vụ nhân dân tốt hơn nữa của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Bộ Công an giải thích một số vấn đề chi tiết về hai quyền hạn nói trên, đề các cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân nắm vững vận dụng cho đúng đắn, đề các cơ quan, đoàn thể và nhân dân hiểu rõ, giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân làm tốt nhiệm vụ và giám sát việc sử dụng quyền hạn của Cảnh sát nhân dân.